

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2017
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
(Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và Ngân sách Trung ương)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-BKHĐT ngày 31/12/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ văn bản số 6733/BKHĐT-TCTT ngày 22/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc các nội dung, nhiệm vụ của 14 Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 được lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 11161/BNN-VPĐP ngày 28/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc tạm thời hướng dẫn phân bổ kế hoạch vốn NSTW năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 44/TTr-SKH-NN ngày 13/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2017 từ nguồn Ngân sách địa phương thực hiện Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh: 20.000 triệu đồng (Hai mươi tỷ đồng) và vốn Ngân sách Trung ương: 102.900 triệu đồng (Một trăm linh hai tỷ, chín trăm triệu đồng) để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như các Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo hướng dẫn hạng mục công trình, cơ cấu vốn đầu tư và hướng dẫn thực hiện chủ trương đầu tư đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giao chủ tịch UBND các huyện, thị xã theo dõi tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

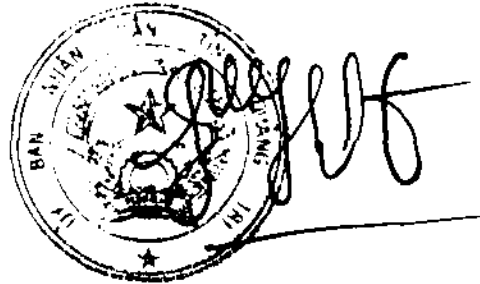
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các Chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH/



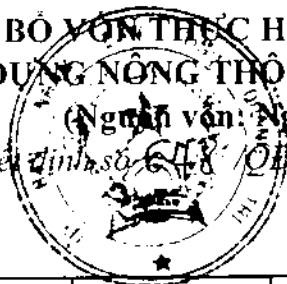
Nguyễn Đức Chính

Phụ lục 01

**PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Nguồn vốn: Ngân sách địa phương)

(Kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017				Ghi chú
			Số xã	Tổng số	Trong đó:		
					ĐTPT	SN	
1	2	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ			20.000	16.300	3.700	
I	Cấp bù lãi suất			3.700		3.700	
II	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016		11	11.755,05	11.755,05	0	Văn bản số 3232 UBND-NN ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh
1	Huyện Vĩnh Linh		3				
	Xã Vĩnh Tú	UBND xã Vĩnh Tú		1.168,00	1.168,00		
	Xã Vĩnh Trung	UBND xã Vĩnh Trung		1.168,00	1.168,00		
	Xã Vĩnh Hòa	UBND xã Vĩnh Hòa		1.168,00	1.168,00		
2	Huyện Gio Linh		2				
	Xã Gio Hòa	UBND xã Gio Hòa		713,00	713,00		
	Xã Gio An	UBND xã Gio An		1.268,00	1.268,00		
3	Huyện Triệu Phong		2				
	Xã Triệu Đại	UBND xã Triệu Đại		1.468,00	1.468,00		gồm 400 triệu đồng thanh toán nợ đọng XD CB Đường liên thôn Quảng Điện-Đại Hòa, xã Triệu Đại
	Xã Triệu Đông	UBND xã Triệu Đông		1.068,00	1.068,00		

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017				Ghi chú
			Số xã	Tổng số	Trong đó:		
					ĐTPT	SN	
4	Huyện Hải Lăng		2				
	Xã Hải Lâm	UBND xã Hải Lâm		768,00	768,00		
	Xã Hải Tân	UBND xã Hải Tân		1.148,00	1.148,00		
5	Huyện Cam Lộ		2				
	Xã Cam Thủy	UBND xã Cam Thủy		963,00	963,00		
	Xã Cam Nghĩa	UBND xã Cam Nghĩa		855,05	855,05		
III	Thường công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn NTM năm 2015 (10 xã, 300 triệu đồng/xã): Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành, Vĩnh Lâm, Vĩnh Nam, Cam An, Hải Phú, Hải Lệ, Triệu Trạch, Triệu Phước, Gio Sơn.	UBND các xã	10	3.000,00	3.000,00		Theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh
V	Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017			1.544,95	1.544,95		Phân bổ chi tiết khi có rà soát của Văn phòng điều phối NTM tỉnh

Phụ lục 02

**PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Nguồn vốn: Vốn ĐTPT nguồn NSTW)

(Kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Số vốn	
	TỔNG SỐ		117	76.000	
1	Các xã ĐBKK, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông		44	49.632	Hệ số 4
1.1	Các xã ĐBKK, xã biên giới theo QĐ 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ		27	30.456	Tổng số 28 xã, trong đó xã Tân Long đã đạt chuẩn
-	Huyện Vĩnh Linh (01 xã): Vĩnh Ô	UBND xã Vĩnh Ô	1	1.128	
-	Huyện Gio Linh (02 xã): Linh Thượng, Vĩnh Trường	UBND các xã	2	2.256	
-	Huyện Đakrông (08 xã): A Bung, A Ngo, A Vao, Ba Nang, Đakrông, Húc Nghi, Tà Long, Tà Rụt	UBND các xã	8	9.024	
-	Huyện Hướng Hóa (16 xã): Tân Thành, Thuận, Ba Tầng, Hướng Phùng, A Dơi, A Túc, Húc, Hướng Lập, Hướng Linh, Hướng Lộc, Hướng Sơn, Hướng Tân, Hướng Việt, Thanh. Xy, A Xing	UBND các xã	16	18.048	
1.2	Các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020 theo QĐ 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017	UBND các xã	12	13.536	
-	Huyện Hải Lăng (02 xã): Hải An, Hải Khê	UBND các xã	2	2.256	
-	Huyện Vĩnh Linh (02 xã): Vĩnh Thái, Vĩnh Giang	UBND các xã	2	2.256	
-	Huyện Gio Linh (04 xã): Trung Giang, Gio Hải, Gio Việt, Gio Mai.	UBND các xã	4	4.512	
-	Huyện Triệu Phong (04 xã): Triệu Vân, Triệu An, Triệu Lăng, Triệu Độ.	UBND các xã	4	4.512	

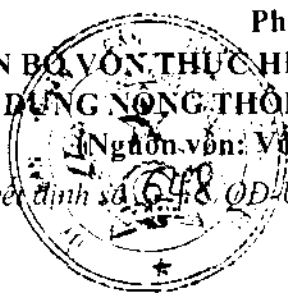
TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Số vốn	
1.3	Các xã có tỷ lệ nghèo trên 15% thuộc huyện nghèo Đakrông	UBND các xã	5	5.640	
	Huyện Đakrông (05 xã): Mô Ó, Hướng Hiệp, Hải Phúc, Triệu Nguyên, Ba Lòng.	UBND các xã	5	5.640	
2	Xã đạt chuẩn năm 2016 chưa được hỗ trợ ngân sách để đạt chuẩn		2	1.270	
	- Xã Cam Chính	UBND xã Cam Chính	1	700	Theo VB số 4901/UBND-NN ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh
	- Xã Vĩnh Tân	UBND xã Vĩnh Tân	1	570	
3	Các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017		9	7.614	Hệ số 3
	Huyện Cam Lộ (02 xã): Cam Hiếu, Cam Thanh.	UBND các xã	2	1.692	
	Huyện Gio Linh (01 xã): Gio Phong, Gio Quang	UBND các xã	2	1.692	
	Huyện Hướng Hóa (01 xã): Tân Lập	UBND xã Tân Lập	1	846	
	Huyện Vĩnh Linh (02 xã): Vĩnh Long, Vĩnh Sơn.	UBND các xã	2	1.692	Vĩnh Linh đăng ký 3 xã nhưng xã Vĩnh Giang đã được hỗ trợ theo diện xã bãi ngang
	Huyện Hải Lăng (02 xã): Hải Quế, Hải Hòa.	UBND các xã	2	1.692	
4	Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (đuy trì đạt chuẩn)		29	8.178	
	Huyện Vĩnh Linh (10 xã, 282 triệu đồng/xã): Vĩnh Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung.	UBND các xã	10	2.820	11 xã đã đạt chuẩn, riêng Vĩnh Tân được hỗ trợ ở Mục 2.
	Huyện Hướng Hóa (03 xã, 282 triệu đồng/xã): Tân Liên, Tân Hợp, Tân Long	UBND các xã	3	846	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Số vốn	
	Huyện Gio Linh (3 xã, 282 triệu đồng/xã): Gio Sơn, Gio An, Gio Hòa	UBND các xã	3	846	4 xã đã đạt chuẩn, riêng Cam Chính Vĩnh Tân được hỗ trợ ở Mục 2
	Huyện Cam Lộ (3 xã, 282 triệu đồng/xã): Cam An, Cam Thủy, Cam Thành	UBND các xã	3	846	
	Huyện Hải Lăng (4 xã, 282 triệu đồng/xã): Hải Thượng, Hải Phú, Hải Lâm, Hải Tân.	UBND các xã	4	1.128	
	Huyện Triệu Phong (05 xã, 282 triệu đồng/xã): Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Đại.	UBND các xã	5	1.410	
	Thị xã Quảng Trị: xã Hải Lệ	UBND xã Hải Lệ	1	282	
5	Các xã còn lại (282 triệu đồng/xã)		33	9.306	Hệ số 1
	Huyện Vĩnh Linh (03 xã), gồm: Vĩnh Chấp, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.	UBND các xã	3	846	Triệu Đông đăng ký 2016 nhưng không đạt
	Huyện Gio Linh (8 xã): Gio Châu, Gio Mỹ, Gio Thành, Hải Thái, Trung Hải, Trung Sơn, Gio Bình, Linh Hải.	UBND các xã	8	2.256	
	Huyện Triệu Phong (9 xã): Triệu Long, Triệu Trung, Triệu Giang, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Sơn, Triệu Hòa, Triệu Ái, Triệu Đông.	UBND các xã	9	2.538	
	Huyện Hải Lăng (11 xã), gồm: Hải Xuân, Hải Quy, Hải Sơn, Hải Trường, Hải Chánh, Hải Vĩnh, Hải Thiện, Hải Thành, Hải Dương, Hải Thọ, Hải Ba.	UBND các xã	11	3.102	
	Huyện Cam Lộ: Cam Nghĩa, Cam Tuyền	UBND xã Cam Nghĩa, Cam Tuyền	2	564	

Phụ lục 03
PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Nguồn vốn: Vốn Sự nghiệp NSTW)

(Kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Mức vốn	
	TỔNG SỐ			26.900	
1	Duy tu bảo dưỡng, 15 triệu đồng/xã	UBND các xã	117	1.755	
2	Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện chương trình các cấp			1.870	1,5% tổng vốn NTM
2.1	BCĐ, VPĐP cấp tỉnh			1.036	
	- BCĐ, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG Xây dựng NTM tỉnh	VP Điều phối NTM tỉnh		826	
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư			50	
	- Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở		70	
	- Sở Tài chính			30	
	- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội			30	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục Phát triển nông thôn		30	
2.2	BCĐ, VPĐP cấp huyện			444	
		VPĐP, BCĐ Chương trình NTM các huyện			
	Huyện Vĩnh Linh	VPĐP NTM huyện Vĩnh Linh		70	
	Huyện Gio Linh	VPĐP NTM huyện Gio Linh		70	
	Huyện Triệu Phong	VPĐP NTM huyện Triệu Phong		68	
	Huyện Hải Lăng	VPĐP NTM huyện Hải Lăng		71	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Mức vốn	
	Huyện Cam Lộ	VPDP NTM huyện Cam Lộ		30	
	Huyện Đakrông	VPDP NTM huyện Đakrông		49	
	Huyện Hướng Hóa	VPDP NTM huyện Hướng Hóa		76	
	Thị xã Quảng Trị	UBND thị xã Quảng Trị		10	
2.3	Hỗ trợ các xã công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 (13 xã, 30 triệu đồng/xã, gồm: Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Tân Long, Gio An, Gio Hòa, Cam Thủy, Cam Thành, Hải Lâm, Hải Tân, Triệu Đại, Cam Chính, Vĩnh Tân)	UBND các xã	13	390	
3	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới			1.150	
3.1	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới	Chi cục PTNT		800	Thực hiện theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt
3.2	Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ Hợp tác xã nông nghiệp	Liên minh HTX tỉnh		350	
4	Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn (hỗ trợ sau đầu tư)			7.850	
4.1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết quy mô liên xã, liên huyện (mô hình trồng dứa) và xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện sản xuất nông nghiệp	Sở NN&PTNT		2.600	
4.2	Hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc khu kinh tế quốc phòng: Hướng Phùng, Hướng Việt, Hướng Lập, Hướng Sơn, Hướng Linh (150 triệu đồng/xã).	Đoàn kinh tế Quốc phòng 337		750	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Mức vốn	
4.3	Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất (ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017 và các xã bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển)			4.200	Sở NN&PTNT đề xuất danh mục trình UBND tỉnh phê duyệt
4.4	Xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp sạch	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		300	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đề xuất danh mục trình UBND tỉnh phê duyệt
5	Thực hiện các mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua			14.275	
5.1	Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn			5.000	UBND tỉnh Quyết định phân bổ chi tiết sau
-	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở LĐ, TB và XH		2.000	
-	Chi cục Phát triển nông thôn	Chi cục PTNT		500	
-	UBND huyện Hải Lăng			370	
-	UBND Thị xã Quảng Trị			160	
-	UBND huyện Triệu Phong			320	
-	UBND huyện Gio Linh	UBND các huyện, thị xã		300	
-	UBND huyện Vĩnh Linh			320	
-	UBND huyện Cam Lộ			340	
-	UBND huyện Đakrông			320	
-	UBND huyện Hướng Hóa			370	
5.2	Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn:	UBND các xã		3.475	Lồng ghép với vốn hỗ trợ trực tiếp cho xã
	- Hỗ trợ xây dựng hệ thống cấp nước các xã, trong đó:				

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Mức vốn	
5.3	Huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2017	1.225	Bao gồm 323 triệu đồng thanh toán nợ đọng XDCB công trình Hệ Thống cấp nước Bàn Chua xã Cam Tuyền
	Huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh		950	
	Huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh		950	
	- Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Hướng Phùng, Hướng Sơn (Hạng mục: trạm biến áp và đường điện).	Đoàn kinh tế Quốc phòng 337		350	VB số 790/UBND-NC ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh
	Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo (đối với các dự án thực hiện trên địa bàn xã);			500	
	Huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa		250	
5.4	Huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông		250	
	Dự án phát triển cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo			500	
	Huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông		250	
	Huyện Hướng Hóa	UBND huyện Hướng Hóa		250	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017		Ghi chú
			Số xã	Mức vốn	
5.5	Dự án hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học	UBND các huyện, thị xã		2.500	
	Huyện Vĩnh Linh			350	
	Huyện Gio Linh			300	
	Huyện Hải Lăng			350	
	Huyện Triệu Phong			350	
	Huyện Cam Lộ			250	
	Huyện Đakrông			400	
	Huyện Hướng Hóa			450	
	Thị xã Quảng Trị			50	
5.6	Dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng			1.800	
	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại làng bún Cẩm Thạch, xã Cam An.	UBND huyện Cam Lộ		1.500	Tờ trình số 211.TTr-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Cam Lộ)
	Xây dựng mô hình xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề dựa vào cộng đồng tại làng nghề sản xuất bún thôn Thượng Trạch, xã Triệu Sơn	Chi cục BVMT		300	Hoàn thành
5.7	Dự án tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở cho các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng (65 triệu đồng/huyện), thị xã Quảng Trị 45 triệu đồng.	UBND các huyện, thị xã	10	500	